

Nhận diện những bất cập và giải pháp cho thị trường bảo hiểm Việt Nam trong giai đoạn hội nhập mới

NGUYỄN TIẾN HÙNG

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Nhận bài: 27/09/2015 - Duyệt đăng: 27/11/2015

Hội nhập chắc chắn sẽ có những tác động quan trọng đến thị trường tài chính VN nói chung, thị trường bảo hiểm VN nói riêng. AEC và TPP với việc thúc đẩy tự do hóa dịch chuyển hàng hóa, dịch vụ giữa các nước thành viên sẽ khuyến khích các hoạt động kinh doanh và đầu tư tăng trưởng mạnh, đương nhiên sẽ gia tăng nhu cầu bảo hiểm, tạo cơ hội cho thị trường phát triển. Tuy nhiên, cũng sẽ có không ít những thách thức cho VN đối với thị trường dịch vụ còn khá non trẻ này.

Từ khóa: *Hội nhập, cam kết tự do hóa, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2015, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), thị trường bảo hiểm VN, dịch vụ bảo hiểm.*

Đến 12/2015, thị trường bảo hiểm VN đã có hơn 22 năm ra đời và hoạt động. Sau những bước đi chập chững của giai đoạn đầu hình thành, ngành bảo hiểm thương mại VN đã chuyển mình bước sang giai đoạn hội nhập quốc tế mà bắt đầu từ việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đến nay, quá trình hội nhập đang tiếp diễn ở giai đoạn mới với mức độ sâu hơn khi VN tham gia vào các hiệp ước tự do thương mại đa phương, cụ thể là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2015 và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

1. Tác động của hội nhập AEC, TPP đến thị trường bảo hiểm

1.1. AEC và cam kết trong lĩnh vực dịch vụ tài chính - bảo hiểm

Đối với lĩnh vực dịch vụ tài

chính bảo hiểm, các quốc gia thành viên AEC đã cam kết tự do hóa mạnh mẽ theo 4 phương thức cung cấp thương mại dịch vụ như được định nghĩa trong cam kết WTO (Hộp 1) là: (1) Cung cấp thương mại dịch vụ qua biên giới (phương thức 1); (2) Tiêu dùng (sử dụng dịch vụ) ở nước ngoài (phương thức 2); (3) Hiện diện thương mại (Phương thức 3); và (4) Tự do dịch chuyển cá nhân (Phương thức 4).

Tuy nhiên, do thực tế là ngành tài chính của các nước thành viên đang ở những trình độ phát triển khác nhau nên Hiệp hội ASEAN chấp nhận tự do hóa theo công thức “ASEAN trừ X” cho phép các nước thành viên đã sẵn sàng chuẩn bị sẽ hội nhập ngay trong khi một số nước khác sẽ tham gia sau.

Đối với ngành bảo hiểm, những

phân ngành được xác định sẽ tự do hóa vào năm 2015 và các quốc gia thành viên AEC đã cam kết thực hiện như sau Bảng 1.

Các mức độ cam kết của các quốc gia thành viên ASEAN khác nhau đáng kể. Singapore đã đạt tới giai đoạn tự do hóa nhất trong số các nước ASEAN trong lĩnh vực dịch vụ bảo hiểm. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế ở phương thức 2 và 3 đối với trung gian bảo hiểm (môi giới, đại lý bảo hiểm). Ở Myanmar, có những hạn chế chặt chẽ đối với phương thức 1, 3 và 4 đối với tiếp cận thị trường và đối xử quốc gia. Các điều chỉnh luật ở Myanmar hiện tại đã chấp thuận cho phép hiện diện thương mại và dịch chuyển con người tự nhiên (dịch chuyển cá nhân) ở Myanmar. VN cũng đã đạt được

Bảng 1: Các lĩnh vực bảo hiểm và quốc gia thành viên AEC cam kết tự do hóa

Các phân ngành cam kết	Các quốc gia thành viên cam kết
Bảo hiểm gốc nhân thọ	Indonesia, Philippines
Bảo hiểm gốc phi nhân thọ	Brunei, Cambodia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Vietnam
Tái bảo hiểm (Cession) và chuyển nhượng tái bảo hiểm (retrocession)	Brunei, Cambodia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Vietnam
Trung gian bảo hiểm	Cambodia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Vietnam
Các dịch vụ phụ trợ của bảo hiểm	Brunei, Cambodia, Indonesia

Hộp 1: Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Các lĩnh vực cam kết

- Bảo hiểm nhân thọ;
- Bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm y tế);
- Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm;
- Trung gian bảo hiểm (môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm);
- Các dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (tư vấn, dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường).

Cung cấp dịch vụ xuyên biên giới

1. Dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho khách hàng là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài tại VN (trừ các loại bảo hiểm bắt buộc);
 2. Dịch vụ tái bảo hiểm;
 3. Dịch vụ bảo hiểm vận tải quốc tế (vận tải biển, vận tải hàng không quốc tế; hàng hóa đang vận chuyển quá cảnh quốc tế);
 4. Dịch vụ môi giới bảo hiểm, môi giới tái bảo hiểm;
 5. Các dịch vụ môi giới, tư vấn, tính toán, đánh giá rủi ro, giải quyết bồi thường.
- Sử dụng dịch vụ ở nước ngoài
Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân VN ra nước ngoài hoạt động, học tập, lao động, hoạt động kinh doanh có quyền mua bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài.

Hiện diện thương mại

1. Văn phòng đại diện (tuy nhiên các văn phòng đại diện không được phép kinh doanh sinh lời trực tiếp);
2. Liên doanh với đối tác VN;
3. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;
4. Chi nhánh: với điều kiện mở sau 11/1/2012 và chi nhánh chỉ cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ (trừ các loại bảo hiểm bắt buộc).

Các biện pháp hạn chế khác

Ngoài các hạn chế liệt kê trong Biểu cam kết (như đã trình bày ở các câu trên), VN hoàn toàn có quyền áp dụng các điều kiện kỹ thuật khác để đảm bảo năng lực của nhà cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ. Đặc biệt đối với các dịch vụ tài chính thì các thành viên WTO còn được áp dụng các điều kiện thận trọng khác để đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính.

Nguồn: VCCI

những bước tiến dài trong việc tự do hóa đối với phương thức 1, 2 và 3 trong lĩnh vực bảo hiểm và các dịch vụ phụ trợ liên quan, mặc dù vậy phương thức 4 vẫn còn bị hạn chế. Hiện tại quy định của nhiều nước ASEAN đã phù hợp với các tiêu chuẩn trong kế hoạch của AEC đối với sự tự do tham gia vốn cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài. Ví dụ như sở hữu nước ngoài trong công ty bảo hiểm có thể được phép lên tới 80% ở Indonesia và 70% ở Malaysia...

1.2. TPP và những cam kết trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm

Về cung cấp dịch vụ xuyên biên giới

Về đối tượng tham gia và loại hình dịch vụ tài chính xuyên biên giới, TPP quy định các nước phải cho phép, theo các điều khoản đối xử quốc gia, các nhà cung cấp dịch vụ tài chính xuyên biên giới của một nước thành viên khác cung cấp dịch vụ tài chính trên lãnh thổ của mình. Những dịch vụ tài chính này được quy định trong Phụ lục về thương mại xuyên biên giới (Phụ lục III) của chương dịch vụ tài chính. Nước thành viên cũng phải cho phép công dân cư trú, không cư trú của mình hay những người đang ở trong lãnh thổ của mình được mua dịch vụ tài chính của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính xuyên biên giới ở một nước thành viên khác.

Liên quan ngành bảo hiểm, cam kết của VN trong TPP về cung cấp dịch vụ xuyên biên giới liên quan đến bảo hiểm cho rủi ro liên quan:

(a) Tái bảo hiểm và chuyển nhượng tái bảo hiểm (retrocession)

(b) Hàng hóa quá cảnh quốc tế và

(c) Dịch vụ môi giới, và dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm như tư vấn, định phí, đánh giá rủi ro và dịch vụ giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, còn quy định việc cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào VN còn phải qua một tổ chức môi giới có giấy phép thành lập và hoạt động môi giới bảo hiểm ở VN.

Đối với việc cung cấp dịch vụ tài chính mới

TPP quy định các nước thành viên cũng phải cho phép các tổ chức tài chính của nước thành viên khác cung cấp một dịch vụ tài chính mới như họ cho phép các tổ chức tài chính của mình được cung cấp, trong cùng hoàn cảnh giống nhau, mà không được sửa đổi luật hiện hành hay đưa ra luật mới. Tuy vậy, một nước thành viên được phép quy định hình thái pháp lý và tổ chức qua đó dịch vụ tài chính mới sẽ được cung cấp. Họ cũng được phép yêu cầu các tổ chức tài chính này xin phép cung cấp dịch vụ đó, nhưng chỉ được từ chối cấp phép với những lý do thận trọng (bảo đảm an toàn cho hệ thống tài chính).

Đối với nhân sự quản lý cấp cao và thành viên ban giám đốc

Chương Tài chính cấm các nước thành viên ra những quy định như phải là người với quốc tịch nào đó, hay là công dân và/hoặc cư trú tại nước đó. Tuy nhiên, có ràng buộc về sự hiện diện của cá nhân điều hành tại nước mà cá nhân nhân đó giữ vai trò điều hành tổ chức tài chính, bảo hiểm được thiết lập.

Về các biện pháp không tương thích

Chương Tài chính của TPP quy định một số nguyên tắc cốt lõi như đối xử quốc gia, tối huệ quốc, thương mại xuyên biên giới và nhân

Hộp 2: Hệ thống văn bản pháp lý hiện hành điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010
- Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24/02/2005 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ;
- Nghị định số 45/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/03/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm
- Nghị định số 46/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/03/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Thông tư 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 155/2007/TT-BTC và Thông tư 156/2007/TT-BTC;
- Nghị định số 41/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;
- Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.
- Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài;
- Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài;
- Thông tư số 199/2014/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và doanh nghiệp tái bảo hiểm.

sự cấp cao không áp dụng với các biện pháp không tương thích hiện thời và sự sửa đổi các biện pháp đó theo các quy định trong các phụ lục (Phụ lục III).

Duy trì các biện pháp thận trọng

Nhằm cân bằng với quyền tự

chủ về quy chế trong nước cho chính phủ nước thành viên, chương Tài chính của TPP đưa ra các loại trừ và nhấn mạnh rằng các nước thành viên được đưa ra và duy trì các biện pháp thận trọng như biện pháp bảo vệ người gửi tiền, nhà đầu tư, người mua bảo hiểm... để

bảo đảm an toàn và sự toàn vẹn của hệ thống tài chính.

Vì vậy, đối với lĩnh vực bảo hiểm, trong các chương về đầu tư và tài chính của TPP, VN vẫn duy trì các điều kiện cho việc xin/ cấp phép thiết lập hiện diện thương mại của nhà bảo hiểm nước ngoài hiện hành ở VN.

2. Nhận diện những bất cập của ngành bảo hiểm thương mại VN và những hàm ý cho vấn đề giải pháp

Với AEC và TPP, lĩnh vực bảo hiểm thực hiện tự do hóa một cách sâu rộng (cả 4 phương thức) đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ. Trong bức tranh chung của ngành bảo hiểm thương mại khu vực và thế giới, thị trường VN có quy mô và trình độ phát triển rất “khiêm tốn”. Tương quan so sánh đó cho thấy có nguy cơ, VN lại là nơi nhập khẩu dịch vụ bảo hiểm từ các quốc gia thành viên khác để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm cho dòng vốn đầu tư từ các quốc gia đó. Để giữ “miếng bánh” đó, thị trường bảo hiểm VN phải chuẩn bị từ bây giờ.

2.1. Kiện toàn môi trường pháp lý

Các lĩnh vực cam kết hội nhập, trong đó, danh mục “chọn cho” đối với WTO, AEC hay “chọn bỏ” đối với TPP cần có khung pháp lý với đầy đủ những quy định chặt chẽ,

tạo ra một môi trường thống nhất vừa đảm bảo thực hiện cam kết vừa giữ quyền tự chủ của chính phủ, duy trì các biện pháp thận trọng nhằm bảo vệ người mua bảo hiểm, bảo đảm an toàn và sự toàn vẹn của hệ thống tài chính nói chung, thị trường bảo hiểm nói riêng.

Từ năm 2007 đến nay, hệ thống các quy định liên quan đến việc thiết lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm liên tục bổ sung, thay đổi nhằm “nhúng vào” các cam kết mở cửa, thiết lập các rào chắn kỹ thuật bảo vệ an toàn hệ thống, thiết lập hệ thống quy định và tuân thủ thống nhất của thị trường. Nhưng chính điều đó là hệ thống các văn bản cũ lẫn mới thay thế, bổ sung trở nên phức tạp, rối rắm và có khi không nhất quán (xem Hộp 2) gây khó khăn trong thực thi, vận dụng cho các chủ thể bị điều chỉnh.

Vì vậy, hệ thống văn bản pháp luật hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hệ thống pháp luật khác có liên quan cần tiếp tục được kiện toàn trên cơ sở rà soát lại các văn bản lập pháp, lập quy chuyên ngành bảo hiểm, khảo sát, phân tích thực tiễn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia khác trên thế giới có thị trường bảo hiểm phát triển.

Trong thời gian tới, các vấn đề mà công tác kiện toàn khung pháp lý cần tập trung là:

- Hợp nhất các nghị định quy định về thiết lập, chia tách, sáp nhập, giải thể doanh nghiệp bảo hiểm;

- Đồng thời, sửa đổi bổ sung các quy định có liên quan: vốn pháp định, tiêu chuẩn cơ cấu vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị kinh doanh của doanh nghiệp, các vấn đề mới liên quan hoa hồng bảo hiểm, mức giữ lại,...

- Lập quy vấn đề giám sát thận trọng doanh nghiệp bảo hiểm.

2.2. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho hội nhập

Bên cạnh việc cam kết tự do lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, cam kết về tự do dịch chuyển lao động có tay nghề cũng phải thực hiện (phương thức 4). Trong tình hình lao động VN năng suất còn thấp, thiếu kỹ năng, chưa đáp ứng tiêu chuẩn tay nghề cao của các nhà tuyển dụng quốc tế thì việc nhập khẩu lao động có chuyên môn cao là điều khó tránh khỏi. Việc chuẩn bị nguồn nhân lực cho nền kinh tế VN nói chung, cho thị trường bảo hiểm thương mại VN nói riêng là một vấn đề thật sự cấp thiết.

Bảng 2: Tình hình lao động ngành bảo hiểm VN từ khi gia nhập WTO

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Số lao động toàn ngành (người)	131.910	135.256	187.702	243.203	303.716	322.676	329.647	404.401
Nhân viên	13.046	12.339	23.066	13.986	20.123	17.812	19.237	22.600
Tổng cá nhân hoạt động đại lý ⁽¹⁾	118.864	122.917	164.636	229.217	283.593	304.864	310.410	381.801
Đại lý nhân thọ	81.998	87.762	127.030	169.146	217.917	238.780	241.373	312.184
Đại lý phi nhân thọ	36.866	35.155	37.561	60.071	65.676	66.084	69.037	69.617

Nguồn: Bộ Tài chính

(1) Đây là số cá nhân hoạt động đại lý tại thời điểm 31/12 hàng năm, bao gồm đại lý cá nhân và cá nhân hoạt động tại các đại lý là tổ chức.



BẢO HIỂM CHỈ THAM GIA LÚC CHƯA CẦN... LÚC CẦN KHÔNG THỂ THAM GIA BẰNG MỌI GIÁ

Đào tạo nguồn nhân lực cho trung gian bảo hiểm

Từ khi gia nhập WTO đến nay, để đáp ứng cho sự phát triển của thị trường, số lượng lao động của ngành cũng không ngừng tăng lên tương ứng (so với 2007, tăng gấp 3 lần). Tuy nhiên, nguồn nhân lực tăng chủ yếu tập trung ở số đại lý bảo hiểm, đặc biệt là đại lý nhân thọ (3,2 lần so với 2007), số đại lý phi nhân thọ tăng chậm hơn (1,9 lần). Số nhân viên trong doanh nghiệp bảo hiểm tăng chậm, trung bình chỉ khoảng 10%/năm. Điều này cho thấy nhân lực tăng trưởng là lực lượng nhân sự phục vụ chủ yếu cho hệ thống phân phối sản phẩm bảo hiểm, cho việc mở rộng mạng lưới kinh doanh bảo hiểm. Trong TPP, VN vẫn giữ thị trường lao động đại lý cho lao động VN. Điều này đặt ra một bài toán cho vấn đề đào tạo nhằm không chỉ đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đại lý do pháp luật quy định mà còn đảm bảo số lượng đại lý khi thị trường tăng trưởng mạnh, đáp ứng yêu cầu tay nghề khi làm việc cho các chi nhánh, công ty bảo hiểm quốc tế.

Theo TPP, việc tạo một thị trường thống nhất sẽ thông qua việc tạo điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ xuyên biên giới giữa các thành viên nhưng phải qua nhà môi giới bảo hiểm có giấy phép hoạt động tại quốc gia sở tại. Điều này cho thấy khi VN có tiềm năng trở thành địa điểm cho các dịch vụ bảo hiểm nước ngoài (thành viên TPP, AEC) xuyên biên giới thì chắc chắn các nhà môi giới bảo hiểm sẽ tiếp tục “đổ bộ” vào và vì vậy nhu cầu nhân lực có tay nghề cao cho lĩnh vực môi giới bảo hiểm ở VN sẽ tăng cao trong thời gian sắp tới. Nếu không chuẩn bị nguồn nhân lực cho thị trường lao động này thì theo phương thức 4 (tự do dịch chuyển lao động) sẽ không tránh khỏi làn sóng lao động của các nước thành viên khác tràn vào VN.

Đào tạo nguồn nhân lực nghiệp vụ chuyên sâu và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm, nguồn nhân lực quản lý vĩ mô thị trường

Hiện tại, nhân lực quản trị chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu về

số lượng cho sự tăng trưởng nhanh chóng của thị trường. Đặc biệt là còn thiếu hụt nhân lực chất lượng cao cho mảng quản trị tài chính (quản trị rủi ro, quản trị đầu tư) và quản trị nghiệp vụ chuyên sâu (chuyên viên định phí cho cả hai lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ, chuyên viên đánh giá rủi ro trong một số ngành công nghệ cao) cho các doanh nghiệp bảo hiểm đặc biệt trong giai đoạn tái cấu trúc thị trường và cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tiến trình tự do hóa, hội nhập đòi hỏi bộ máy quản lý nhà nước nói chung, cơ quan quản lý bảo hiểm của VN nói riêng phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, chính sách trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm hướng tới tuân thủ các nguyên tắc quản lý, giám sát ICP theo khuyến nghị của IAIS (Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế), hoàn thiện các công cụ nhằm giám sát doanh nghiệp bảo hiểm trên cơ sở rủi ro (yêu cầu vốn trên cơ sở rủi ro, tăng cường tự giám sát, rà soát rủi ro và khả năng thanh toán của DNBH...), xây dựng

các nguyên tắc cơ bản và khuyến khích doanh nghiệp triển khai thực hiện các chuẩn mực, thực hành tối ưu về quản trị doanh nghiệp, bao gồm quản trị tài chính, quản trị hoạt động và quản trị nguồn nhân lực làm cơ sở cho doanh nghiệp lãnh mạnh hóa hoạt động tài chính, tăng cường hiệu quả hoạt động và góp phần ổn định thị trường chung. Những nội dung đó chỉ có thể thực hiện tốt trên cơ sở tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giám sát, đồng thời tăng cường trình độ quản lý cho lực lượng lãnh đạo và chuyên viên quản trị của các doanh nghiệp bảo hiểm VN.

Điều này đặt ra bài toán về đào tạo không chỉ cho các doanh nghiệp bảo hiểm mà còn cho ngành đào tạo (các học viện, trường đại học,...) và chiến lược, kế hoạch chuẩn bị nguồn nhân lực bảo hiểm của quốc gia.

Những vấn đề cần tập trung giải quyết

Nhằm tăng cường công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực cho hội nhập, các vấn đề về đào tạo nhân lực cần chú trọng quan tâm là:

- Cần chuẩn hóa các tiêu chuẩn chức danh trong bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp bảo hiểm;

- Hình thành hệ thống chứng chỉ nghề nghiệp bảo hiểm công chứng của quốc gia (cho chuyên viên và đại lý);

- Tăng cường chất lượng đào tạo chuyên ngành bảo hiểm tại các cơ sở đào tạo đại học, học viện, cao đẳng hiện có, đảm bảo tính tương thích và liên thông với hệ thống chứng chỉ nghề nghiệp bảo hiểm. Về lâu dài, cần nghiên cứu hình thành Học viện quốc gia bảo hiểm như nhiều nước

trong khu vực và thế giới đã thực hiện nhằm đảm trách khâu đào tạo tiếp tục cho nhân lực của các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động trên thị trường.

2.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp bảo hiểm VN

Nhiều công ty bảo hiểm VN có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu, chiến lược kinh doanh không rõ ràng, phương thức bán hàng, kênh bán hàng vẫn tập trung vào kênh truyền thống, chưa tận dụng hết công nghệ hiện đại trong khai thác và tương tác với khách hàng, năng lực quản trị doanh nghiệp kém, đặc biệt, quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động, kinh doanh của chưa được các doanh nghiệp VN quan tâm đúng mức. Tất cả những điều này chắc chắn sẽ là trở ngại khi tiếp cận khách hàng lớn, khách hàng quốc tế. Thị trường bảo hiểm cần thiết phải có một cuộc tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp bảo hiểm nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng tồn tại các doanh nghiệp hoạt động yếu kém kéo dài nhiều năm.

Mặt khác, để có thể tận dụng cơ hội vươn ra thị trường các nước trong khu vực ASEAN và hơn thế nữa là trong khối TPP, các doanh nghiệp bảo hiểm VN cần có chất lượng hoạt động tốt được công nhận từ các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới. Hiện nay số doanh nghiệp bảo hiểm (cả hoạt động bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm) VN được xếp hạng còn ít và đây là trở ngại lớn đối khi hội nhập ra khu vực. Muốn vậy, các doanh nghiệp bảo hiểm VN cần phải xây dựng và hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) nhằm có

thể nhận diện, đánh giá, giám sát, báo cáo và giảm thiểu các rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh của mình

Các doanh nghiệp VN cũng cần nghiên cứu phát triển “đón đầu” các sản phẩm mới nhằm đáp ứng cho nhu cầu đảm bảo các hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai nếu không muốn chấp nhận nhập khẩu (qua biên giới) các dịch vụ mới đó khi thị trường VN chưa thể đáp ứng ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Công thương. *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) – Chương Dịch vụ tài chính* (bản tiếng Anh), công bố tại http://tpp.moit.gov.vn/default.aspx?page=tpp&parent=11%20-%20Financial%20Services&dir=App_File\TPP\en\02.Chapter%20Texts%20and%20Associated%20Annexes\11%20-%20Financial%20Services truy cập vào 23 giờ ngày 04/12/2015;
- Bộ Tài chính. *Thị trường bảo hiểm VN* (các năm từ 2008 đến 2014). NXB Tài chính. Hà Nội (2009/2010/2011/2012/2013/2015).
- Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính. Tổng quan thị trường bảo hiểm. *Bản tin Thị trường bảo hiểm toàn cầu*, số 22+23 (41+41), 8-13 (2014);
- Ngô Trung Dũng, *AEC – Cơ hội đối với các doanh nghiệp bảo hiểm VN*. Hiệp hội bảo hiểm VN. Công bố trên website tại <http://www.avi.org.vn/News/Item/1925/226/vi-VN/Default.aspx> ngày 24/01/2014;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN. *Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ bảo hiểm*. Công bố tại website WTO-center <http://www.trungtamwto.vn/wto/cam-ket-mo-cua-thi-truong-dich-vu-bao-hiem> ngày 27/01/2010;